Tập đoàn Bảo Việt (HSX: BVH)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	56,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	7.6%	**8.4%**	**7.4%**

2025

ROE #VALUE! #VALUE!

Q4/25

DT thuần 1,034 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 105 ▼ 9.2%

YoY ▲ 125 ▲ 13.8%

2025

DT thuần 3,983 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 300 ▲ 8.1%

Q4/25

LN gộp -42.5 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 52.1 ▲ 55.1%

YoY ▼ 69.2 ▼ 259%

2025

LN gộp -173 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 204 ▼ 654%

Q4/25

LN thuần 0 *tỷ VNĐ*

2025

LN thuần 0 *tỷ VNĐ*

Q4/25

LN sau thuế 0.72 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 0.72 ▲

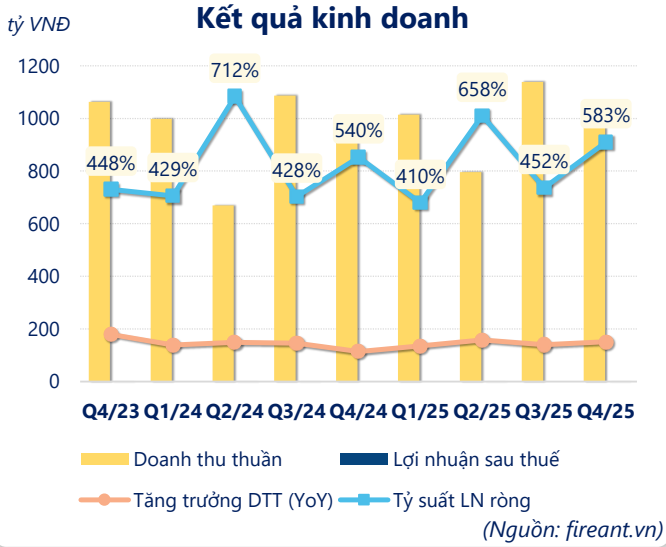
YoY ▲ 0.72 ▲

2025

LN sau thuế 0.74 *tỷ VNĐ*

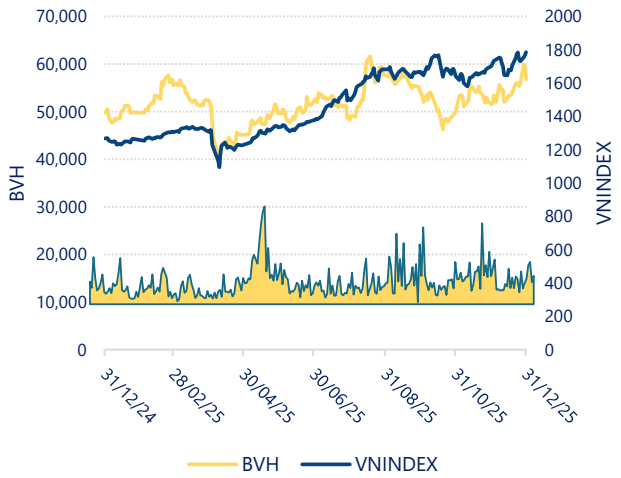
YoY ▼ 0.23 ▼ 24.2%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

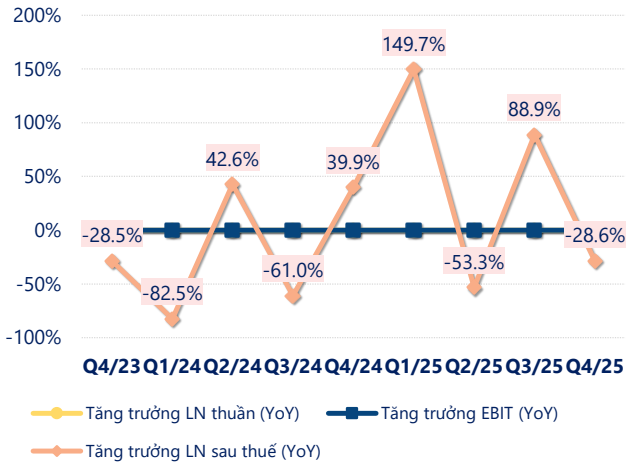
Lịch sử giá



Tập đoàn Bảo Việt (HSX: BVH)

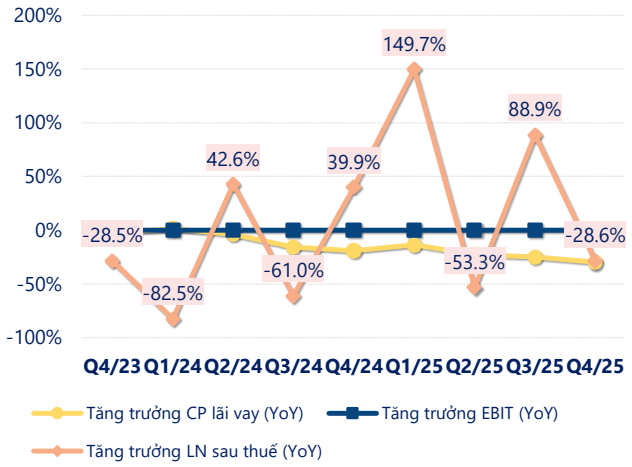
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



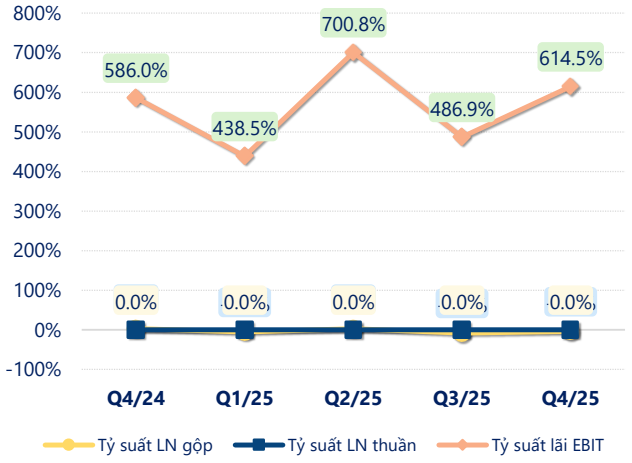
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



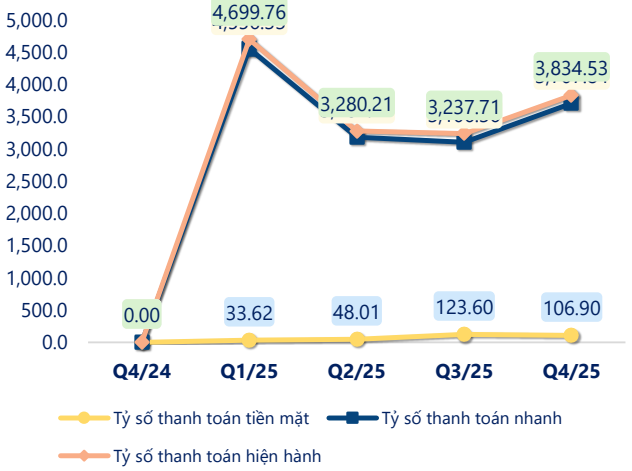
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



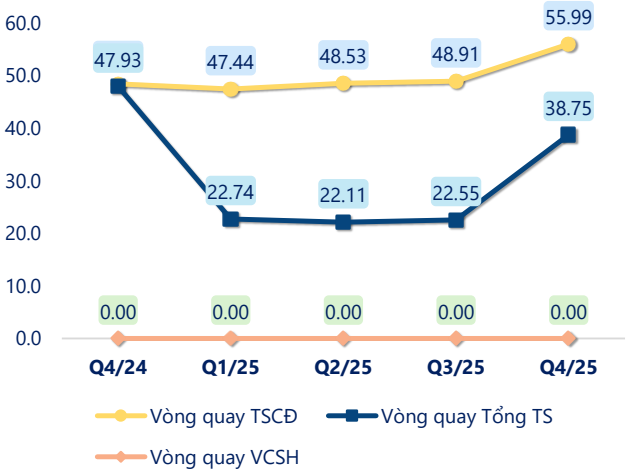
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



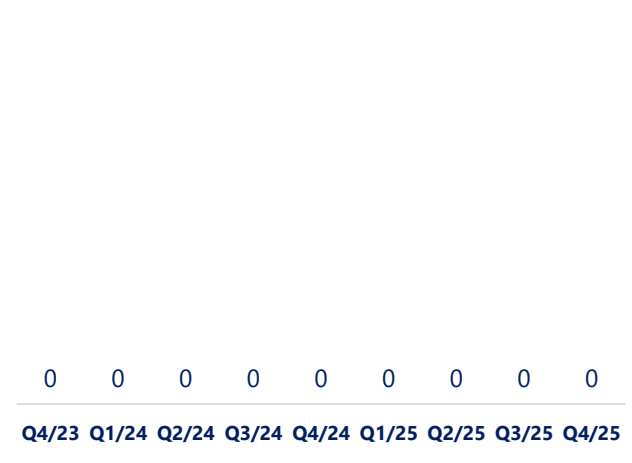
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

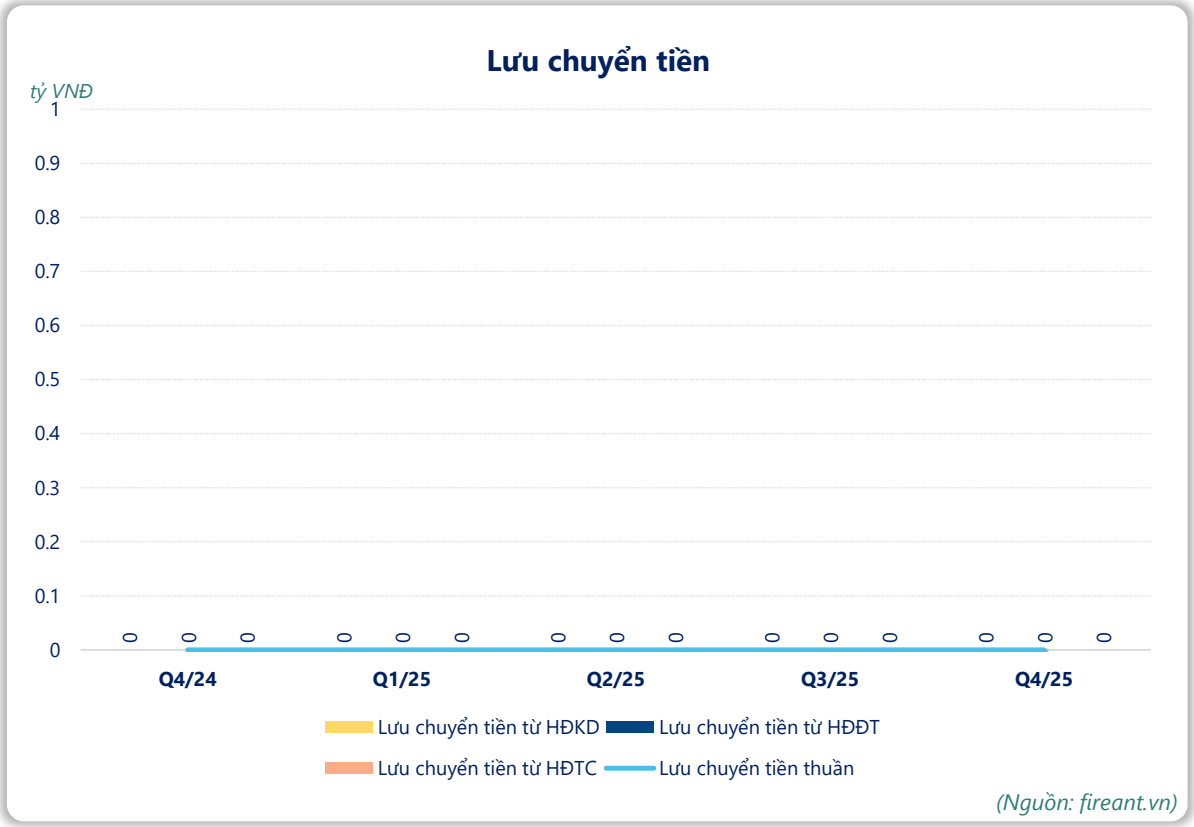


(Nguồn: fireant.vn)

Tập đoàn Bảo Việt (HSX: BVH)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,034**	**909**	**13.8%**	**3,983**	**3,683**	**8.1%**
Giá vốn hàng bán	955	835	14.4%	3,773	3,512	7.4%
Lợi nhuận gộp	-42.5	26.7	-259%	-173	31.2	-654%
Doanh thu HĐTC	122	47.2	158%	383	140	174%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**3,184**	**4,537**	**-29.8%**	**14,057**	**18,169**	**-22.6%**
Chi phí bán hàng	217	178	22.1%	801	697	14.9%
Chi phí QLDN	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
LN thuần từ HĐKD	0	0.00		0	0	
Lợi nhuận khác	**10,550**	**10,506**	**0.4%**	**40,934**	**39,823**	**2.8%**
LN trước thuế	6,355	5,326	19.3%	21,923	19,714	11.2%
Lợi nhuận sau thuế	**0.72**	**0.00**		**0.74**	**0.97**	**-24.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**6,026**	**4,903**	**22.9%**	**20,564**	**18,592**	**10.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)